

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THẠCH HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /NQ-HĐND

Thạch Hà, ngày 28 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển
 nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019 – 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Xét Tờ trình số 2625/TTr-UBND, ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2019-2020 (có Quy định cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XIX, Kỳ họp thứ 6 thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tư pháp; Trung tâm Công báo tỉnh;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, phòng, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TTr HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, UBND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thắng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THẠCH HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 – 2020.
(ban hành kèm theo Nghị quyết số 07 /2018/NQ-HĐND, ngày 28 tháng Năm 2018 của HĐND huyện Thạch Hà)

PHẦN I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (gọi chung là người sản xuất); xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn toàn huyện.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn từ năm 2019 đến 31/12/2020, trên địa bàn toàn huyện. Các hoạt động xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Chỉ hỗ trợ 01 lần cho tất cả các đối tượng đảm bảo các yêu cầu theo chính sách quy định tại văn bản này khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

b) Ngoài các chính sách này, người sản xuất còn được hưởng các chính sách khác của Trung ương, tỉnh (nếu có) nhưng không trùng nội dung. Trường hợp nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền có cùng nội dung hỗ trợ thì người sản xuất chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

c) Các trường hợp sử dụng nguồn vốn sai mục đích sẽ bị thu hồi vốn.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

- a) Ngân sách huyện;
- b) Nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;
- c) Lòg ghép các nguồn vốn khác.

PHẦN II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Lĩnh vực trồng trọt

1. Các xã, thị trấn thực hiện phá bỏ bờ thửa nhỏ trong sản xuất lúa, hình thành ruộng sản xuất quy mô từ 0,5ha/thửa trở lên, mỗi vùng tối thiểu 10ha được

hỗ trợ 3,0 triệu đồng/ha để phá bờ thửa, cắm mốc ranh giới và làm phẳng mặt ruộng sản xuất; hỗ trợ 50% kinh phí mua giống lúa mới cho vụ sản xuất đầu tiên sau cải tạo; hỗ trợ công tác chỉ đạo thực hiện cho cán bộ thôn hoặc Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo mức diện tích thực hiện (hỗ trợ thông qua xã): từ 10ha đến 20ha được hỗ trợ 10 triệu đồng; sau đó cứ tăng thêm 01ha được hỗ trợ 200.000 đồng/ha, nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/xã, thị trấn.

2. Tổ chức, cá nhân xây dựng hệ thống nhà lưới đảm bảo theo thiết kế mẫu của Ủy ban nhân dân huyện ban hành để làm vườn ươm giống cây ăn quả hoặc sản xuất các loại rau củ quả thực phẩm có giá trị kinh tế cao, quy mô tối thiểu 200m² trở lên được hỗ trợ 100.000 đồng/m² chi phí xây dựng hệ thống nhà lưới, hệ thống tưới nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

3. Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng (thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp): Những diện tích trồng lúa hiệu quả thấp chuyển đổi sang trồng cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn hoặc trồng lúa kết hợp nuôi cá (diện tích tối thiểu từ 2ha liền vùng trở lên) được ngân sách huyện hỗ trợ một phần kinh phí mua giống (không hỗ trợ đối với giống lúa), phân bón, chi phí cải tạo đồng ruộng, chi phí chuyển giao nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/ha.

4. Tổ chức cá nhân hợp đồng liên kết sản xuất, thu mua, chế biến sản phẩm rau, củ, quả thực phẩm cho hộ gia đình, Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất trên địa bàn huyện, quy mô tối thiểu 50 tấn/vụ/cơ sở thu mua, chế biến được hỗ trợ 100.000 đồng/tấn (nghiệm thu hỗ trợ trực tiếp qua hợp đồng và sản lượng sản xuất thực tế của người sản xuất).

5. Hỗ trợ sản xuất thử giống mới: Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống lúa mới (đã được công nhận giống sản xuất thử hoặc giống chính thức) và 50% kinh phí mua phân bón để sản xuất thử nhằm đánh giá thực tiễn, bổ sung bộ giống lúa chủ lực của huyện; mỗi vụ sản xuất không quá 30 triệu đồng.

6. Hỗ trợ hộ gia đình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn trồng mới cây ăn quả (Cam, Bưởi, Ôi, Na, Thanh Long) có quy mô tập trung từ 30 cây các loại trở lên (định mức tối thiểu Cam 16m²/cây; Bưởi 20 m²/cây; Ôi 12m²/cây; Na 12m²/cây; Thanh Long 9m²/trụ) được hỗ trợ kinh phí mua cây giống với mức 15.000 đồng/cây (Thanh Long 15.000 đồng/trụ) và 50% kinh phí lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm nhưng tối đa không quá 3,0 triệu đồng/vườn; cây giống phải mua tại vườn ươm đạt chuẩn theo quy định. Trường hợp có từ 05 vườn liền kề trở lên trên một cụm dân cư thực hiện đảm bảo các tiêu chí nêu trên được hỗ trợ thêm 2,0 triệu đồng/vườn.

Điều 6. Lĩnh vực chăn nuôi

1. Hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi lợn quy mô nuôi thường xuyên từ 200 con/lứa trở lên nằm ngoài quy hoạch khu chăn nuôi tập trung của tỉnh chuyển đổi sang đối tượng nuôi mới (bò hoặc gà) hoặc di dời vào vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường để tu sửa, xây dựng lại hệ thống

chuồng trại, hệ thống xử lý môi trường, với mức 30 triệu đồng/cơ sở đối với chuyển đổi sang đối tượng mới hoặc 100 triệu đồng/ cơ sở đối với di dời vào vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung.

2. Tổ chức cá nhân chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (bò lai Zebu và các giống như BBB, Brahman, Charolaise) theo hình thức nuôi nhốt (chỉ hỗ trợ cơ sở nuôi mới), đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp với quy hoạch có quy mô tối thiểu 30 con, có diện tích trồng cỏ tối thiểu 1.000 m² được hỗ trợ kinh phí mua giống bò với mức 1,0 triệu đồng/con, tối đa không quá 100 triệu đồng/cơ sở.

3. Người sản xuất chăn nuôi gà thịt thả vườn đồi, trên cát theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường quy mô ổn định từ 1.000 con trở lên có hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã (tối thiểu 2 chu kỳ sản xuất) được hỗ trợ 5 triệu đồng/cơ sở.

4. Hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi lợn với quy mô tối đa không quá 20 con/lứa xây dựng bể Bioga thể tích tối thiểu 9m³ được hỗ trợ với mức 3,0 triệu đồng/bể; mỗi xã, thị trấn không quá 50 triệu đồng/năm.

5. Hộ gia đình, cá nhân có trâu, bò bị sẩy thai do tiêm phòng (tiêm phòng định kỳ hàng năm do UBND huyện tổ chức) được hỗ trợ với mức 2 triệu đồng/con sẩy thai.

Điều 7. Lĩnh vực thủy sản

Hỗ trợ kinh phí thu mẫu quan trắc, cảnh báo, phòng chống dịch bệnh cho các vùng nuôi trồng thủy sản, mỗi năm 60 triệu đồng.

Điều 8. Khôi phục và phát triển làng nghề

1. Các cơ sở sản xuất trong làng nghề, làng nghề truyền thống thuê đất xây dựng mới cơ sở tại các khu quy hoạch tập trung (quy hoạch của xã, huyện) được hỗ trợ 30% kinh phí xây dựng nhà xưởng nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/cơ sở.

2. Các cơ sở sản xuất trong làng nghề, làng nghề truyền thống đầu tư dây chuyền sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường được hỗ trợ 30% kinh phí, nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng.

3. Các tổ chức, cá nhân xây dựng mới nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống tối thiểu 30m² được hỗ trợ với mức 2 triệu đồng/m² nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/xã, thị trấn.

Điều 9. Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm

Hỗ trợ in ấn bao bì, nhãn mác và tem truy xuất nguồn gốc lần đầu cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm sản xuất trong huyện với mức tối đa 05 triệu đồng/sản phẩm.

Điều 10. Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển

Tổ chức, cá nhân đầu tư trồng mới hoặc trồng lại sau khai thác đối với diện tích rừng phòng hộ trên cát ven biển (định mức 5.000 cây/ha) được hỗ trợ

100% kinh phí mua giống cây phù sa, cây giống phải được mua tại vườn ươm đạt chuẩn theo quy định.

Điều 11. Hỗ trợ du nhập, phát triển các đối tượng mới

Tổ chức, cá nhân du nhập, đưa các đối tượng mới (nằm trong danh mục được phép sản xuất theo quy định) vào phát triển sản xuất trên địa bàn, phù hợp với quy hoạch có quy mô tối thiểu 5.000m² đối với cây trồng, 2.000m² đối với nuôi trồng thủy sản trong ao đất hoặc trên cát, 100m² đối với nuôi trồng thủy sản trong bể xi măng, 100m² chuồng trại đối với chăn nuôi được hỗ trợ 50% kinh phí mua giống nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

Điều 12. Hỗ trợ công tác xử lý, phân loại rác thải tại nguồn

Các thôn, xóm có ít nhất 70% số hộ thực hiện phân loại và xử lý rác thải tại nguồn được hỗ trợ 10 triệu đồng/thôn, xóm.

Điều 13: Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới

13.1. Đối với các xã đạt chuẩn năm 2019

- Các xã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn: Nông thôn mới; Nông thôn mới nâng cao; Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019 được hỗ trợ 500 triệu đồng/xã, riêng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (*Thạch Định, Thạch Bàn, Thạch Hải, Thạch Lạc, Thạch Trị, Thạch Hội*) được hỗ trợ 1 tỷ đồng/xã.

- Hỗ trợ 100% kinh phí xi măng cho các xã đăng ký đạt chuẩn: Nông thôn mới; Nông thôn mới nâng cao; Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019 mở rộng thêm đường giao thông nông thôn bê tông đạt quy chuẩn mặt đường từ 3m đến 5m theo quy định.

13.2. Đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019

- Hỗ trợ các xã xây dựng mới, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn với mức: 100 triệu đồng đối với nhà văn hóa xây mới; 50 triệu đồng đối với nhà văn hóa sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Xây dựng rãnh thoát nước đường ngõ xóm (đảm bảo BxH: 30 x 40cm) với mức 30 triệu đồng/km nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ các xã 30% kinh phí thuê máy đào, máy xúc, máy cưa để chỉnh trang khu dân cư nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/xã.

- Các hộ gia đình đạt tiêu chí hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu (*theo tiêu chuẩn do UBND huyện quy định*) được hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ.

- Hỗ trợ cho các xã 30% kinh phí cột bê tông để làm hàng rào thoáng nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/xã (*để xã hỗ trợ cho các hộ gia đình có hiến đất mở rộng đường giao thông nông thôn*)

13.3. Đối với các xã còn lại

- Xây dựng tua tuyến du lịch nông thôn mới được hỗ trợ 200 triệu đồng, triển khai thí điểm 01 đến 02 tua tuyến trong năm 2019 (*giao UBND huyện quy định cụ thể điều kiện, nội dung hỗ trợ*).

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

1. Ủy ban nhân dân huyện

a) Chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện Quy định này;

b) Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định;

c) Kiểm tra việc thực hiện chính sách; phát hiện và đề xuất những chính sách cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định;

2. Các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến kịp thời cho người sản xuất biết các nội dung của chính sách để có hướng đầu tư, phát triển sản xuất.

b) Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các chính sách được thực hiện đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo đúng mục tiêu kế hoạch đề ra;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí

Tổ chức thực hiện sản xuất, kinh doanh; xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định. Quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành./.



Nguyễn Văn Thắng